

Số: 214/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ
đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)
Đợt tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng
trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào
tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc
ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại
Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc
ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo;

Căn cứ Quy chế 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban
hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng
Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường
Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ
chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh
được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Theo đề nghị của Trường Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương
trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 123 sinh viên đại học chính
quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) đợt tháng 6 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN TIẾNG
ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2024



(Ban hành kèm theo Quyết định: 224/QĐ-ĐHNH, ngày 08 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEFL IBT	IELTS	
1	050611230014	Nguyễn Thị Thúy	An	06/08/2005	HQ11-BAF08	3/6			
2	050610220002	Đỗ Thu	An	02/04/2004	HQ10-GE08	3/6			
3	050609211826	Phan Nguyễn Mai	Anh	15/03/2003	HQ9-GE13	3/6			
4	050610220048	Uông Việt	Anh	24/12/2004	HQ10-GE08			7.0	
5	050610220057	Trần Thị Ngọc	Ánh	11/10/2003	HQ10-GE27	3/6			
6	050611230093	Đinh Đào Ngọc	Ánh	12/06/2005	HQ11-ACC03	3/6			
7	050609210124	Phạm Quốc Gia	Bảo	28/04/2003	HQ9-GE19	3/6			
8	050610220830	Bùi Như	Bình	23/01/2004	HQ10-GE20	3/6			
9	050611230150	Nguyễn Thị Kim	Châu	20/10/2005	HQ11-BAF17	3/6			
10	050610220840	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	13/09/2004	HQ10-GE20	3/6			
11	050611230168	Đào Mạnh	Cường	14/11/2005	HQ11-BAF12	3/6			
12	050610220122	Võ Thị Anh	Đào	01/11/2004	HQ10-GE18	3/6			
13	050610220088	Trần Thụy Ngọc	Diệp	03/09/2003	HQ10-GE04	3/6			
14	050611230216	Nguyễn Mai	Dung	13/03/2005	HQ11-MAG06	3/6			
15	050610220856	Đặng Ngọc Kiều	Dung	13/02/2004	HQ10-GE17	3/6			
16	050610220857	Lê Thị Huỳnh	Dung	07/01/2004	HQ10-GE14	3/6			
17	050610220103	Đỗ Tiến	Dũng	19/11/2003	HQ10-GE06	3/6			
18	050610220866	Huỳnh Võ Trúc	Duy	12/04/2004	HQ10-GE21	3/6			
19	050611230230	Nguyễn Hải	Duy	20/05/2005	HQ11-BAF01	4/6			
20	050610220109	Lê Phạm Kỳ	Duyên	30/03/2004	HQ10-GE25	3/6			
21	050611230253	Nguyễn Kiều	Gắm	04/01/2005	HQ11-BAF05	3/6			
22	050611230263	Trần Tuấn	Giang	16/02/2005	HQ11-BAF04	3/6			
23	050610220137	Phan Thị Thu	Giang	30/07/2004	HQ10-GE17	3/6			
24	050611230255	Nguyễn Hoàng	Giang	06/11/2005	HQ11-MAG04	3/6			
25	050610220142	Phạm Thị Mai	Hà	22/11/2004	HQ10-GE29			6.0	
26	050610220906	Đinh Hoàng Đức	Hải	07/01/2004	HQ10-GE03	3/6			
27	050610220916	Hoàng Gia	Hân	04/09/2004	HQ10-GE31	3/6			
28	050610220171	Vương Tiểu	Hân	18/05/2004	HQ10-GE03	3/6			
29	050610220169	Phạm Ngọc	Hân	12/08/2004	HQ10-GE13	3/6			
30	050610220152	Phạm Gia	Hào	27/11/2004	HQ10-GE01	3/6			



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEFL IBT	IELTS	
31	050610220933	Trần Ngọc	Hiền	06/09/2004	HQ10-GE02	3/6			
32	050610220943	Trần Ngô Khánh	Hòa	27/07/2004	HQ10-GE08	3/6			
33	050610220949	Võ Thị Thu	Huệ	20/07/2004	HQ10-GE25	3/6			
34	050610220197	Ngô Quang	Hùng	25/01/2004	HQ10-GE18	3/6			
35	050610220196	Lê Gia Ngọc	Hùng	06/10/2004	HQ10-GE02	3/6			
36	050610220974	Trần Ngọc	Hương	01/11/2004	HQ10-GE05	3/6			
37	050611230420	Đặng Gia	Huy	13/11/2005	HQ11-BAF17	3/6			
38	050610220201	Đỗ Đức	Huy	23/09/2004	HQ10-GE09	3/6			
39	050611230496	Trần Lê Nam	Khánh	16/12/2005	HQ11-ACC05	3/6			
40	050610220236	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	23/04/2003	HQ10-GE07	3/6			
41	050611230500	Trần Thanh	Khiêm	11/09/2005	HQ11-BAF08	3/6			
42	050610220993	Khúc Đăng	Khoa	03/11/2004	HQ10-GE19	3/6			
43	050611230528	Nguyễn Nhã	Lam	31/10/2005	HQ11-BAF21	3/6			
44	050610220259	Hoàng Mai	Lâm	19/09/2004	HQ10-GE24	3/6			
45	050611230545	Lê Thị Kim	Liều	09/01/2005	HQ11-BAF13	3/6			
46	050610220289	Lê Trúc	Ly	27/10/2004	HQ10-GE11	3/6			
47	050611230633	Trương Nguyễn Phước	Mai	07/03/2005	HQ11-MAG03	3/6			
48	050611230628	Lê Thị Xuân	Mai	18/03/2005	HQ11-MAG04	3/6			
49	050610220311	Mai Thị Trà	My	24/08/2004	HQ10-GE09	3/6			
50	050610221091	Trần Thị Diễm	My	22/07/2004	HQ10-GE18	3/6			
51	050611230685	Trần Quỳnh Bảo	My	02/03/2005	HQ11-BAF12	3/6			
52	050611230755	Trần Thị Bảo	Ngân	08/03/2005	HQ11-MAG01	3/6			
53	050610221123	Võ Xuân	Ngân	06/08/2004	HQ10-GE19	3/6			
54	050610221113	Lê Thị Kim	Ngân	28/09/2004	HQ10-GE19	3/6			
55	050610220331	Huỳnh Thị Kim	Ngân	12/08/2004	HQ10-GE16	3/6			
56	050610221121	Trịnh Trần Ngọc	Ngân	21/06/2004	HQ10-GE05	3/6			
57	050610220362	Nguyễn Trần Hồng	Ngọc	23/02/2003	HQ10-GE16	3/6			
58	050611230770	Bùi Thị Hồng	Ngọc	25/12/2005	HQ11-MAG05	3/6			
59	050610221139	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	16/02/2004	HQ10-GE24	3/6			
60	050610221153	Huỳnh Thị Thanh	Nhã	04/08/2004	HQ10-GE09	3/6			
61	050610221158	Nguyễn Tấn	Nhân	13/08/2004	HQ10-GE21	3/6			
62	050610220404	Phạm Đoàn Yến	Nhi	09/11/2004	HQ10-GE06	3/6			
63	050610221182	Nguyễn Thảo Quỳnh	Nhi	30/06/2004	HQ10-GE18	3/6			
64	050611230906	Võ Ngọc	Nhi	05/02/2005	HQ11-MAG07	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEFL IBT	IELTS	
65	050610220397	Nguyễn Bích	Nhi	20/10/2003	HQ10-GE13	3/6			
66	050610220388	Cao Ngọc Yến	Nhi	18/01/2004	HQ10-GE11	3/6			
67	050610221181	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	12/05/2004	HQ10-GE04	3/6			
68	050610220400	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	17/12/2004	HQ10-GE01	3/6			
69	050610221584	Nguyễn Xuân Yến	Nhi	12/08/2004	HQ10-GE05	4/6			
70	050610220410	Trương Hoàng Tịnh	Nhiên	18/11/2004	HQ10-GE24	3/6			
71	050610221202	Huỳnh Nguyễn Tuyết Như		12/08/2004	HQ10-GE24	3/6			
72	050610221213	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	27/11/2004	HQ10-GE29	3/6			
73	050610221200	Hồ Khánh	Như	17/01/2004	HQ10-GE21	3/6			
74	050611230944	Phan Thị Ngọc	Như	14/02/2005	HQ11-BAF05	3/6			
75	050610221191	Đoàn Thị Phương	Nhung	02/11/2004	HQ10-GE03	3/6			
76	050610220454	Trương Hoàng	Phát	24/07/2004	HQ10-GE07	3/6			
77	050610221233	Nguyễn Thanh	Phong	14/03/2004	HQ10-GE03	3/6			
78	050610221232	Mai Chân	Phong	28/08/2004	HQ10-GE20	3/6			
79	050610221246	Lê Diễm	Phuong	10/11/2004	HQ10-GE21			5.0	
80	050610221262	Đinh Vũ Yến	Phượng	30/04/2004	HQ10-GE09	3/6			
81	050610220481	Nguyễn Thị	Phượng	20/03/2003	HQ10-GE11	3/6			
82	050611231044	Lê Nguyễn Uyên	Quyên	09/08/2005	HQ11-BAF10	3/6			
83	050610220487	Nguyễn Hoàng Thục	Quyên	01/11/2004	HQ10-GE17	3/6			
84	050610220510	Võ Lê Như	Quỳnh	16/05/2004	HQ10-GE09	3/6			
85	050611231074	Nguyễn Yến	Quỳnh	10/01/2005	HQ11-ACC05	3/6			
86	050611231068	Nguyễn Như	Quỳnh	25/09/2005	HQ11-BAF09	3/6			
87	050611231057	Đinh Thị Như	Quỳnh	26/11/2005	HQ11-BAF05	3/6			
88	050611231102	La Nguyễn Thanh	Tâm	12/09/2005	HQ11-BAF16	3/6			
89	050610221332	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	09/01/2004	HQ10-GE05	3/6			
90	050610221308	Nguyễn Trần Phương	Thanh	24/03/2004	HQ10-GE03	3/6			
91	050610221330	Trịnh Thị Hương	Thảo	23/05/2004	HQ10-GE21	3/6			
92	050610220554	Phạm Thanh	Thảo	25/12/2004	HQ10-GE09	3/6			
93	050610221322	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/11/2004	HQ10-GE09	3/6			
94	050611231153	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	28/01/2005	HQ11-BAF14	3/6			
95	050610220558	Đặng Nguyễn Minh	Thi	10/11/2004	HQ10-GE09	3/6			
96	050610220567	Lê Thị Kim	Thoa	23/12/2004	HQ10-GE09	3/6			
97	050610220571	Nguyễn Anh	Thư	31/10/2004	HQ10-GE11	3/6			
98	050610220600	Trần Minh	Thư	19/07/2004	HQ10-GE08	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEFL IBT	IELTS	
99	050610221357	Bùi Thị Anh	Thư	19/02/2004	HQ10-GE24	3/6			
100	050610220582	Bảo Ngọc Anh	Thư	24/05/2004	HQ10-GE09			6.0	
101	050610221353	Nguyễn Ngọc	Thùy	01/02/2004	HQ10-GE07	3/6			
102	050610220615	Tô Thị Cẩm	Tiên	04/09/2004	HQ10-GE13	3/6			
103	050610221406	Huỳnh Nguyễn Thùy	Tiên	31/07/2004	HQ10-GE30	3/6			
104	050611231294	Lâm Minh	Tiến	04/05/2005	HQ11-BAF21	3/6			
105	050610220656	Trần Nhật Huyền	Trâm	14/05/2004	HQ10-GE23	3/6			
106	050611231317	Phạm Thị Ngọc	Trâm	03/02/2005	HQ11-BAF12	3/6			
107	050610221442	Nguyễn Đăng Bảo	Trâm	14/02/2004	HQ10-GE24	3/6			
108	050610221461	Trịnh Trân	Trân	25/11/2004	HQ10-GE32	3/6			
109	050610220633	Lương Thị Thu	Trang	18/05/2004	HQ10-GE13	3/6			
110	050610220670	Nguyễn Thục	Trinh	03/05/2004	HQ10-GE04	3/6			
111	050611231432	Trương Thị Ngọc	Trinh	22/03/2005	HQ11-BAF05	3/6			
112	050610220671	Phan Ngọc	Trọng	30/09/2004	HQ10-GE19	3/6			
113	050610220678	Trần Vũ Minh	Trúc	23/12/2004	HQ10-GE05	3/6			
114	050611231460	Lê Trần Anh	Tú	11/07/2005	HQ11-BAF11	3/6			
115	050610221496	Trương Phi	Tú	18/07/2004	HQ10-GE10	3/6			
116	050611231471	Phan Đình	Tuấn	05/03/2005	HQ11-BAF12	3/6			
117	050610221506	Phan Nguyễn Cát	Tuyền	31/08/2004	HQ10-GE26	3/6			
118	050610220707	Nguyễn Thị Phương	Uyên	27/12/2004	HQ10-GE19	3/6			
119	050610221522	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	02/08/2004	HQ10-GE25	3/6			
120	050611231535	Võ Trần Hồng	Vân	24/06/2005	HQ11-BAF07	3/6			
121	050610220728	Thái Doãn Thành	Vinh	08/01/2004	HQ10-GE22	3/6			
122	050611231565	Đỗ Thị Tường	Vy	08/10/2005	HQ11-BAF16	3/6			
123	050610220764	Hoàng Thị Như	Ý	16/07/2004	HQ10-GE21	3/6			

Tổng số: 123 sinh viên